Tiết 64

**Đọc mở rộng theo thể loại:**

**PHÒNG TRÁNH ĐUỐI NƯỚC**

**(Nguyễn Trọng An)**

**1. Hoạt động 1: Mở đầu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| - GV đặt câu hỏi gợi mở vấn đề: Trong những năm học vừa qua, em có được học bơi không? Em đã biết bơi chưa? Em có thích học bơi không  - HS tiếp nhận nhiệm vụ, chia sẻ những suy nghĩ, cảm xúc của bản thân.  - Từ chia sẻ của HS, GV dẫn dắt vào bài học mới: | Suy nghĩ của HS |

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

**a. Mục tiêu:** Nắm được các thông tin về thể loại, đọc văn bản, nội dung bài học

**b. Nội dung:** Hs sử dụng sgk, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c. Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **I. Đọc văn bản và chuẩn bị nội dung** | |
| **Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**  - GV nhắc lại yêu cầu từ tiết trước, học sinh đọc bài ở nhà và làm bài tập trong phần hướng dẫn đọc.  ***Nhóm 1,2 -*** Văn bản trên tác giả là ai? Xuất xứ của tác phẩm? Văn bản thuyết minh về vấn đề gì? Gồm những đề mục nào?  ***-*** Tìm trong mục 4 sgk, và hoàn thành theo bảng sgk/112   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Điều khoản** | **Phần nêu tên hay tóm tắt điều khoản** | **Giải thích điều khoản** | |  |  |  | |  |  |  | |  |  |  | |  |  |  |   ***Nhóm 3,4***  - Những dấu hiệu nào giúp em nhận biết văn bản trên thuộc kiểu văn bản giới thiệu thuyết minh về một quy tắc hay luật lệ trong hoạt động?  - HS xem lại nội dung đã chuẩn bị, thực hiện nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  + HS nghe và đặt câu hỏi liên quan đến bài học.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  + HS trình bày sản phẩm thảo luận  + GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  + GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức => Ghi lên bảng | HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS |
| **II. Đọc- hiểu văn bản** | |
| **\* GV chuyển giao nhiệm vụ**  **\* Tìm hiểu văn bản Phòng tránh đuối nước**  - GV yêu cầu HS: các nhóm lần lượt trình bày, chia sẻ.  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  + HS thảo luận và trả lời từng câu hỏi 1, 2, 4 sgk/111  **\* Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  + HS trình bày sản phẩm thảo luận  - GV yêu cầu các HS trong lớp theo dõi bài trong nhóm và nhận xét cho nhau.  + GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **\* Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập** | 1. Tác giả Nguyễn Trọng An  2. Tác phẩm Xuất xứ tác phẩm Trích trong Cẩm nang phòng tránh đuối nước – NXB Kim Đồng năm 2019  3. Thể loại: Văn bản thông tin  4. PTBĐ Thuyết minh (Văn bản thuyết minh về vấn đề các quy tắc phòng tránh đuối nước)  5. Bố cục gồm 4 đề mục:  + Bảo đảm an toàn ở những nơi có nước sâu, nguy hiểm.  + Học bơi.  + Kiểm tra an toàn trước khi xuống nước trong các môi trường nước cụ thể.  + Tuân thủ những quy tắc an toàn khi bơi lội.  6. Mục 4   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Điều khoản** | **Phần nêu tên hay tóm tắt điều khoản** | **Giải thích điều khoản** | |  | Không bơi sau khi ăn | Bởi như thế rất có hại cho dạ dày | |  | Kiểm tra lại độ sâu | Hầu hết những tổn thương ở vùng cổ hay lưng thường do những cú nhảy bổ nhào hoặc lặn dưới hồ có mực nước cạn | |  | Chỉ bơi ở những nơi an toàn, cho phép bơi lội | Khó mà biết được dưới mặt nước hiền hòa kia ẩn chứa những hiểm họa gì | |  | Không bơi lội một mình nơi vắng vẻ | Sẽ không ai cứu khi gặp tình huống nguy hiểm dù bơi giỏi | |  | Không bơi khi quá nóng và mệt | Môi trường nước có thể làm thân nhiệt hạ xuống đột ngột hoặc khiến mất sức nhiều hơn | |  | Không nên bơi lội trong vùng nước dơ bẩn hay bùn lầy | Không thể nhìn thấy được dưới đáy nước và có thể bị mắc các bệnh ngoài da, ngứa ngáy khắp người | |  | Không vừa ăn, vừa bơi | Tránh sặc nước | |  | Không bơi khi người có nhiều mồ hôi hoặc vừa đi ngoài nắng về | Dễ bị cảm | |  | Lên bờ ngay khi trời tối có sấm chớp và mưa |  | |

**3. Hoạt động 3: Luyện tập**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| - Những dấu hiệu nào giúp em nhận biết văn bản trên thuộc kiểu văn bản giới thiệu thuyết minh về một quy tắc hay luật lệ trong hoạt động?  **TL**  - Những dấu hiệu giúp em nhận biết văn bản trên thuộc kiểu văn bản giới thiệu, thuyết minh về một quy tắc hay luật lệ trong hoạt động:  + Mục đích viết: thuyết minh về các quy tắc phòng tránh đuối nước  + Văn bản ngắn gọn, súc tích, sử dụng ngôn ngữ khoa học.  + Hình thức văn bản chia rõ rệt thành các phần dễ hiểu, có hình ảnh minh họa sinh động.  - Văn bản có nên đưa thêm hình minh họa không? Vì sao?  TL  - Văn bản nên đưa thêm hình minh họa ở mục 1, 2, 3. Vì nó sẽ giúp học sinh đọc hình dùng ra những quy tắc bơi rõ ràng hơn, tránh mơ hồ.  *- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Hãy nhắc lại những đặc điểm cơ bản của một* Văn bản thông tin  *- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.* | Kết quả của HS. |

**4. Hoạt động 4: Vận dụng**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| *- GV yêu cầu HS:* Tìm đọc thêm các văn bản thuộc thể loại văn bản thông tin để nắm thêm những đặc điểm đặc trưng thể loại  *- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.* | Tìm đọc các văn bản thông tin |

**\* Hướng dẫn tự học:**

***- Bài vừa học:***Về học kĩ nội dung của bài học

***- Bài sắp học:***ÔN TẬP CUỐI HK1